**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/DS-PT
Ngày: 04 - 02 - 2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần Minh Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Y Phi Kbuôr

Ông Lê Ngọc Minh

***- Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:*** Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 426/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2025/DSST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 518/2025/QĐ-PT ngày 55 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/QĐ-PT ngày 13/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Quang D – sinh năm: 1961

Địa chỉ: Thôn Liên Cơ, xã Ea Knuếc, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Vĩnh Hảo, và ông Nguyễn Minh Lâm

Địa chỉ: Số 899 đường Giải Phóng, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

- Bị đơn: Ông Bàn Văn H – sinh năm: 1986

Bà Triệu Thị Nen – sinh năm: 1963

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bàn Văn Giáp – sinh năm: 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn 7A, xã Ea Hiao, tỉnh Đắk Lắk, ông H, bà Nem vắng mặt, ông Giáp có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bàn Văn Giáp – sinh năm: 1986, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 7A, xã Ea Hiao, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Cùng ngày 01/02/2009 vợ chồng ông H cần vốn làm ăn, nên đến gặp ông D trao đổi và sau đó vay 02 lần với số tiền 470.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng và 450.000.000 đồng, lãi suất 2,3%/tháng. Thời hạn vay từ tháng 02/2009 đến ngày 15/01/2010 trả đủ nợ gốc và tiền lãi.

Khi đến hạn trả nợ gốc và tiền lãi, ông D tìm gặp yêu cầu vợ chồng ông H trả nợ nhưng chỉ trả một ít tiền lãi, từ đó đến năm 2022-2023-2024 vợ chồng ông H không chịu trả nợ gốc và lãi cho ông D và nói rằng, ông H bà Nen đã giao cho ông Giáp là con trai của vợ chồng ông H có nghĩa vụ trả nợ cho ông D.

Ngày 17/01/2014 hai bên làm văn bản đối chiếu tiền nợ, tiền lãi có sự tham của con trai ông H là ông Bàn Văn Giáp; theo đó 02 bên xác nhận số tiền gốc và tiền lãi theo giấy vay nợ là 1.364.000.000 đồng, đồng thời ông H cam kết ngày 30/12/2014 trả tiền lãi năm 2014 số tiền 200.000.000 đồng; ngày 30/12/2015 trả tiền lãi năm 2015 số tiền 200.000.000 đồng; ngày 30/12/2016 trả tiền lãi năm 2016 số tiền 300.000.000 đồng; ngày 30/12/2017 trả tiền lãi năm 2017 và 400.000.000 đồng tiền nợ gốc; cùng ngày ông H trả số tiền 111.400.000 đồng.

- Sau đó nhiều lần hai bên có đối chiếu xác nhận nợ cụ thể vào các ngày 09/11/2019, 09/01/2022, 07/6/2023, 30/6/2023 và 20/6/2024 ông H bà Nen đối chiếu, xác nhận còn nợ ông D số tiền là 1.252.600.000 đồng, hẹn trả nợ trước ngày 31/12/2023 nhưng vẫn không trả nợ, sau đó ngày 20/6/2024 vợ chồng ông H tiếp tục hẹn đến ngày 30/6/2024 sẽ trả nợ, nếu không thanh toán theo cam kết, bên cho vay sẽ thực hiện thủ tục thu hồi tài sản 2,2 ha đất đã thế chấp ghi trong giấy đối chiếu nợ; ngày 23/7/2024 ông Giáp thay mặt cha mẹ mình chuyển khoản trả nợ cho ông D số tiền 200.000.000 đồng, cùng với đó, ông Giáp cam kết đến ngày 31/12/2024 sẽ trả tiếp cho ông D số tiền 250.000.000 đồng nhưng từ cuối năm 2024 đến nay gia đình ông H, ông Giáp không trả nợ như cam kết, ông D tìm gặp ông H, bà Nen để đòi nợ thì vợ chồng Ông Bà nói rằng đã giao cho con trai H Văn Giáp trả nợ thay cho vợ chồng ông H.

Vì vậy, yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Bàn Văn H và bà Triệu Thị Nen phải trả cho ông D số tiền nợ gốc 1.052.600.000 đồng. Tiền lãi tính từ 30/6/2023 đến 16/6/2025, mức lãi suất 01%/tháng là 250.759.066 đồng.

Về thời hạn trả: Yêu cầu trả nợ sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Trong thời gian chậm trả ông H bà Nen tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 01%/tháng cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí ông H bà Nen phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự. Ngoài ra ông D không còn yêu cầu nào khác.

**Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:**

Ông Bàn Văn H và bà Triệu Thị Nen là bố mẹ đẻ của ông Bàn Văn Giáp, vào năm 2009 bố mẹ ông Giáp có làm ăn chung với ông Lâm Quang D, quá trình làm ăn chung thì bố mẹ ông Giáp có vay tiền của ông D 02 lần cụ thể:

+ Ngày 16/02/2009 Ông Bàn Văn H và bà Triệu Thị Nen vay ông D số tiền 470.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng.

+ Ngày 01/02/2009 Ông Bàn Văn H và bà Triệu Thị Nen vay ông D số tiền 450.000.000 đồng, lãi suất 2,3%/tháng.

Quá trình vay tiền có đối chiếu công nợ nhiều lần, cụ thể:

+ Ngày 17/01/2014 đối chiếu nợ tính đến 31/12/2023 ông H bà Nen còn nợ ông D số tiền 1.364.000.000 đồng; ngày 17/01/2014 ông H bà Nen trả được cho ông D 111.400.000 đồng, tính đến 17/01/2014 còn nợ lại là 1.252.600.000 đồng.

+ Ngày 09/01/2022 hai bên lại lập biên bản xác nhận công nợ ông H bà Nen còn nợ ông D 1.252.600.000 đồng;

+ Ngày 07/6/2023, 20/6/2023, 30/6/2023 và 20/6/2024 hai bên đối chiếu nợ và chốt ông H và bà Nen còn nợ ông D số tiền 1.252.600.000 đồng, thời hạn trả nợ trước 31/12/2023, sau đó hẹn tiếp là 30/6/2024, lãi suất là 01%/tháng; tài sản thế chấp là 02 ha đất của ông Bàn Văn H, Bàn Văn Giáp, Bàn Thị Thu, bìa đó đất đang thế chấp ngân Hng, đất ở thôn 7A, xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk đến 31/12/2023 không trả được thì gia đình bố mẹ ông Giáp và ông Giáp bàn giao lại tài sản thế chấp cho ông D; đến 23/7/2024 tôi (Giáp) trả nợ thay cho bố mẹ cho ông D 200.000.000 đồng, nợ gốc còn lại là 1.052.600.000 đồng; do kinh tế khó khăn nên gia đình chưa trả hết cho ông D được. Nay người đại diện cho ông H bà Nen có ý kiến như sau:

1. Đối với số nợ gốc: 1.052.600.000 đồng trả 03 lần; mỗi lần trả 1/3 số nợ trên, thời gian trả vào ngày 30/12/2025; 30/12/2026 và 30/12/2027.

2. Đối với tiền lãi suất: Chấp nhận trả lãi suất mức là 01%/tháng kể từ 30/6/2023 cho đến ngày trả xong nợ, số tiền lãi tính đến ngày hôm nay 250.759.066 đồng, số tiền lãi suất này bị đơn xin không trả vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nếu ông D không cho thì xin trả sau khi trả xong nợ gốc cho ông D.

3. Đối với việc thế chấp tài sản: Việc thế chấp giữa hai bên vì khi thế chấp tài sản đang thế chấp để vay tiền tại ngân Hng; việc thế chấp cũng không được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo pháp luật. Mặt khác, ông D không có yêu cầu về việc thế chấp nên bị đơn không có ý kiến.

Trong thời gian chậm trả ông H bà Nen tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 01%/tháng cho đến khi trả xong nợ.

- Về án phí dân sự ông H bà Nen chấp nhận chịu án phí dân sự. Tuy nhiên, ông H bà Nen là người cao tuổi, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin miễn toàn bộ án phí dân sự.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bàn Văn Giáp trình bày:**

Tôi không vay tiền ông Lâm Quang D, nhưng do là con trai ông Bàn Văn H và bà nên có chứng kiến việc vay tiền và có trả nợ thay cho ông H bà Nen cho ông D 200.000.000 đồng, ông Giáp không có liên quan gì đến nghĩa vụ trả nợ của ông H bà Nen.

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk đã quyết định:***

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 470, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Quang D. Buộc ông Bàn Văn H và bà Triệu Thị Nen trả cho ông Lâm Quang D số tiền 1.344.422.000 đồng (Một tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 1.052.600.000 đồng; nợ lãi là 291.822.000 đồng (tính đến 29/7/2025).

Kể từ ngày 30/7/2025 cho đến khi thi Hnh án xong bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2025 bị đơn ông Bàn Văn H, bà Triệu Thị Nen kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử lại vụ án theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm, cho bị đơn được trợ làm 3 đợt vì hoàn cảnh gia đình hiện nay khó khăn không thể trả nợ một lần.

Tại phiên tòa nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về vụ án:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp Hnh đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của ông Bàn Văn H, bà Triệu Thị Nen – giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Bàn Văn H, bà Triệu Thị Nen nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, được miễn án phí phúc thẩm là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận vào ngày 01/02/2009 vợ chồng ông Bàn Văn H và bà Triệu Thị Nen vay tiền của ông Lâm Quang D 02 lần cụ thể: Lần 01 vay 470.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng; Lần 02 vay 450.000.000 đồng, lãi suất 2,3%/tháng. Thời hạn vay đến ngày 15/01/2010 trả đủ nợ gốc và tiền lãi.

Quá trình thực hiện hợp đồng do vợ chồng ông H bà Nen không trả đủ tiền vay như cam kết nên hai bên đã nhiều lần thực hiện việc đối chiếu công nợ.

Ngày 30/6/2023, ông H, bà Nen xác nhận còn nợ ông D số tiền 1.252.600.000 đồng, thời gian trả nợ phải trước ngày 31/12/2023, lãi suất là 01%/tháng tính từ ngày 30/6/2023 nhưng không trả nợ nên ngày 20/6/2024 vợ chồng ông H tiếp tục hẹn đến ngày 30/6/2024 sẽ trả nợ; ngày 23/7/2024 ông H, bà Nen trả được 200.000.000 đồng, còn nợ còn lại 1.052.600.000 đồng tiền gốc.

Bị đơn xác nhận hiện nay bị đơn còn nợ của ông D số tiền gốc 1.052.600.000 đồng và lãi tính đến 29/7/2025 là 291.822.000 đồng. Tổng cộng 1.344.422.000 đồng như phần quyết định của bản án sơ thẩm. Bị đơn nhất trí, không kháng cáo về tiền gốc cũng như lãi suất. Tuy nhiên, về thời hạn trả nợ bị đơn xin được trả nợ gốc làm 3 đợt vào ngày 30/12/2025, 30/12/2026, 30/12/2027, lãi suất xin trả sau khi trả nợ gốc.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn được trả nợ dần, hiện nay khoản nợ vay đã quá hạn, bản án sơ thẩm buộc ông H, bà Nen trả tổng cộng cả gốc và lãi số tiền 1.344.422.000 đồng cho nguyên đơn khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật nên kháng cáo của bị đơn không có cơ sơ để chấp nhận. Do

đó, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên*:

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Bàn Văn H, bà Triệu Thị Nen – giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Bàn Văn H, bà Triệu Thị Nen được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 9;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Trần Minh Quang**